

Số: 114 /2020/QĐST- HNGĐ

Long Hồ, ngày 27 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn Bé N, sinh năm 1954 nơi cư trú số 142/12, ấp Long H, xã Thanh Đ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1957 nơi cư trú số 142/12, ấp Long H, xã Thanh Đ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Văn Bé N và Bà Lê Thị Ph.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Văn Bé N và Bà Lê Thị Ph thỏa thuận thống nhất giao cháu Lê Thị Thúy H sinh ngày 01/01/2003 cho bà Lê Thị Ph tiếp tục nuôi dưỡng, Ông Lê Văn Bé N không phải cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi

ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được thực hiện theo Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ tài sản: Ông Lê Văn Bé N và Bà Lê Thị Ph thống nhất tự thỏa thuận không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 thì ông Lê Văn Bé N và bà Lê Thị Ph là người cao tuổi nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TANDT. Vĩnh Long 01;
- VKSNDH. Long Hồ 01;
- Chi cục THADSH. Long Hồ 01;
- UBND xã Thanh Đ 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 02.

Nguyễn Thị Hồng Diễm